

Số: 81 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Khó khăn, vướng mắc và bất cập trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Công văn số 2234/VPCP-PL ngày 24/3/2020 về việc công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo những khó khăn, vướng mắc và bất cập trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. Những khó khăn, vướng mắc và bất cập trong thực tiễn thi hành Luật XLVPHC

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật XLVPHC

- Tại điểm 1 khoản 1 Điều 10 của Luật XLVPHC quy định: “*Những tình tiết sau đây là tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính có quy mô lớn, số lượng hoặc trị giá hàng hóa lớn*” nhưng hiện nay chưa có văn bản nào hướng dẫn cũng như quy định về quy mô ở cấp độ nào hoặc giá trị hàng hóa từ bao nhiêu thì được coi là lớn để xác định hành vi được coi là tình tiết tăng nặng trong xử phạt vi phạm hành chính, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Tại khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC quy định “*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính*”. Quy định này được hiểu là trong thời hạn 07 ngày (bao gồm cả ngày lễ, ngày nghỉ) kể từ ngày lập biên bản người có thẩm quyền phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên có một số trường hợp người lập biên bản vi phạm hành chính ở cấp xã, nhưng hành vi đó lại thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc cấp tỉnh, trong trường hợp này người lập biên bản phải hoàn chỉnh, chuyển tất cả hồ sơ liên quan cho người có thẩm quyền ra quyết định. Đối với những xã có điều kiện đi lại khó khăn, việc gửi hồ sơ phải mất nhiều thời gian, khi đó người ra quyết định xử phạt sẽ gặp khó khăn trong việc đảm bảo về mặt thời gian. Mặt khác, khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản...*”; tuy nhiên, luật lại không quy định thế nào là vụ việc có

nhiều tình tiết phức tạp, dẫn đến gây khó khăn trong việc xác định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Về vấn đề thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên thực tế xảy ra nhiều trường hợp các cơ quan, đơn vị có chức năng ra quyết định xử phạt hành chính nhưng người vi phạm không chấp hành do nhiều nguyên nhân như: Chủ cơ sở ngừng kinh doanh, một số người vi phạm kinh doanh khó khăn, buôn bán dạo, thu nhập thấp và không ổn định. Bên cạnh đó, việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính gặp nhiều khó khăn, chi phí tổ chức lực lượng cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt lớn hơn nhiều lần so với mức tiền phạt.

- Luật XLVPHC không quy định cụ thể việc xử lý đối với trường hợp cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không có điều kiện và khả năng thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Khoản 1 Điều 76 quy định: “Quyết định phạt tiền có thể được hoãn thi hành trong trường hợp cá nhân bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng trở lên đang gặp khó khăn đặc biệt, đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo, tai nạn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc”; tuy nhiên lại không có quy định tiêu chí xác định thế nào là “khó khăn đặc biệt” về kinh tế nên không có căn cứ cụ thể để xem xét giảm, miễn phần còn lại tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Về thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính: Tại khoản 1 Điều 8 cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính: “*Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp trong Luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc*”. Có một số ngành đặc thù, việc kiểm tra phát hiện và tiến hành lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên (ngày nghỉ, ngày lễ), nhưng việc ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính chỉ thực hiện trong các ngày làm việc hành chính. Vì vậy, việc quy định tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự sẽ không đảm bảo ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng thời gian quy định.

- Về thực hiện quyền giải trình, theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật XLVPHC: “*Đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính...*”. Quy định mức phạt tiền tối đa để tổ

chức, cá nhân có quyền giải trình như vậy là chưa cụ thể, nhiều cách hiểu khác nhau, dẫn đến việc áp dụng thiếu thống nhất.

- Quy định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính

+ Thời hạn tạm giữ để định giá tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt được quy định tại khoản 3 Điều 60 của Luật XLVPHC: *“Thời hạn tạm giữ tang vật để xác định giá trị không quá 24 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp thật cần thiết thì thời hạn có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 24 giờ”* là quá ngắn vì Hội đồng định giá được thành lập gồm nhiều đơn vị và nhiều thủ tục có liên quan. Trong khoảng thời gian tối đa là 48 giờ cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ không đủ thời gian để thành lập Hội đồng gây khó khăn trong việc xác định giá trị tài sản phương tiện.

+ Quy định khoản 9 Điều 125: *“Mọi trường hợp tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề phải được lập thành biên bản. Trong biên bản phải ghi rõ tên, số lượng, chủng loại, tình trạng của tang vật, phương tiện bị tạm giữ và phải có chữ ký của người ra quyết định tạm giữ”* là gây khó cho công tác xử lý vi phạm hành chính. Vì các trường hợp tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực giao thông là để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 6 điều này và khi lập biên bản vi phạm hành chính đã ghi rõ số lượng, chủng loại giấy tờ tạm giữ vào biên bản. Việc lập thêm một biên bản tạm giữ nữa là không cần thiết và làm phát sinh nhiều loại giấy tờ, mất nhiều thời gian xử lý một vụ vi phạm, chưa nói đến lúc này không thể có mặt của người ra quyết định tại nơi xảy ra vi phạm. Vì vậy, đối với lĩnh vực trật tự an toàn giao thông chỉ quy định lập biên bản vi phạm hành chính trong đó có nội dung ghi tạm giữ tang vật, phương tiện làm cơ sở xử lý vi phạm hành chính; đối với tạm giữ phương tiện thì ban hành thêm quyết định tạm giữ.

- Về tạm giữ người theo thủ tục hành chính: Điều 122 Luật XLVPHC quy định chỉ được áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác. Việc quy định quá hạn hẹp những trường hợp được áp dụng biện pháp giữ người theo thủ tục hành chính đã gây khó khăn trong quá trình áp dụng, trong nhiều trường hợp đối tượng có nhiều hành vi vi phạm khác nhau như đánh bạc, trộm cắp tài sản..., cần có thời gian để xác minh, làm rõ hành vi, hậu quả, thiệt hại, đặc biệt là xác minh về nhân thân của các đối tượng vi phạm để xử lý theo đúng quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm (nhất là đối với những tội có quy định đã bị XPVPHC về các hành vi trên) nhưng đối tượng lại không có nơi cư trú ổn định, nếu không tạm giữ hành chính thì đối tượng bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý về sau.

Ngoài ra, trường hợp vi phạm thường xuyên diễn ra trên thực tế hiện nay là các đối tượng có các hành vi chống lại người thi hành công vụ. Nếu không tạm giữ theo thủ tục hành chính thì sẽ khó có thể xử phạt hành chính đối với họ. Đây cũng là khó khăn, bất cập trong việc quản lý người vi phạm để bảo đảm cho công tác XPVPHC.

2. Hạn chế, bất cập trong thực tiễn thi hành Luật XLVPHC

a) Hạn chế, bất cập của các quy định về xử phạt vi phạm hành chính

- Một số thuật ngữ quy định còn mang tính định tính, chưa giải thích rõ ràng nên việc áp dụng còn chưa thống nhất, ví dụ như: “trình độ lạc hậu” (Điều 7 Luật XLVPHC); “vi phạm hành chính nghiêm trọng” (Điều 25, 26 Luật XLVPHC); “vụ việc đặc biệt nghiêm trọng”, “nhiều tình tiết phức tạp” (Điều 66 Luật XLVPHC); hành vi “trốn tránh”, “trì hoãn”, “côn đồ hung hãn” (Điều 118 Luật XLVPHC); “gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội” (Điều 72 Luật XLVPHC); “tài sản khác” (Điều 82 Luật XLVPHC).

- Tại điểm b khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC quy định: “Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm”. Tuy nhiên, cách xác định thời điểm kết thúc hành vi VPHC để từ đó xác định hành vi nào “đã kết thúc”, hành vi nào “đang được thực hiện” thì chưa có văn bản nào hướng dẫn, do vậy, đang có nhiều cách hiểu khác nhau khi áp dụng với các vi phạm diễn ra trên thực tế.

- Luật XLVPHC cũng chưa quy định trường hợp phát hiện việc lập Biên bản vi phạm hành chính có sai sót và việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành mới biên bản mặc dù trường hợp này xảy ra rất nhiều trong thực tiễn thi hành.

- Vấn đề thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền (Từ Điều 38 đến Điều 51 Luật XLVPHC): Luật XLVPHC quy định thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền làm phát sinh nhiều vụ việc vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của cơ quan cấp dưới bị dồn lên cơ quan cấp trên giải quyết, không bảo đảm tính kịp thời, nhanh chóng trong việc xử phạt.

- Điều 57 Luật XLVPHC quy định việc “đánh bút lục” trong hồ sơ; việc đánh bút lục đối với hồ sơ XPVPHC nhằm mục đích thực hiện tốt công tác bảo quản, lưu trữ hồ sơ XPVPHC, tạo thuận lợi cho việc tra cứu hồ sơ XPVPHC trong trường hợp cần thiết (khi có khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, xem xét sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ quyết định XPVPHC...). Tuy nhiên, hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn về cách đánh bút lục, thứ tự đánh bút lục cách sắp xếp hồ sơ XPVPHC.

- Điều 62 Luật XLVPHC quy định về việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên chưa quy định rõ khi chuyển sang cơ quan điều tra thì tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ do cơ quan nào quản lý, chi phí do ai chi trả, thời hạn, thủ tục tạm giữ trong trường hợp này giải quyết như thế nào.

- Điều 70 Luật XLVPHC quy định thời hạn gửi quyết định XPVPHC trong vòng 02 ngày, việc quy định này khó thực hiện do khối lượng quyết định XPVPHC rất lớn, nhiều đối tượng vi phạm không có nơi cư trú ổn định hoặc ít có mặt tại địa phương hoặc địa chỉ ghi trong giấy tờ khác với địa chỉ cư trú thực tế.

b) Hạn chế, bất cập của các quy định về biện pháp xử lý hành chính

- Điểm b khoản 1 Điều 103 Luật XLVPHC quy định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định *“tài liệu chứng minh người đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi nghiện ma túy”*. Quy định này rất khó thực hiện trong thực tế và dễ bị Tòa án trả lại hồ sơ vì người nghiện không có nơi cư trú ổn định không bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Về quy định *“02 lần trở lên trong 06 tháng”* thực hiện hành vi vi phạm là điều kiện để áp dụng các biện pháp xử lý hành chính được quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 90 Luật XLVPHC chưa rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau, đó là: đối tượng lần vi phạm thứ hai hay phải vi phạm lần thứ ba mới đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; hành vi vi phạm của đối tượng tại các lần vi phạm có nhất thiết phải có sự trùng lặp không (ví dụ: lần 1 đối tượng có hành vi trộm cắp, lần 2 đối tượng có hành vi đánh bạc thì có bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn hay không?); tại lần vi phạm cuối cùng để xem xét, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người có thẩm quyền XPVPHC có phải ra quyết định XPVPHC không, hay chỉ cần lập biên bản VPHC.

- Khoản 1 và 2 Điều 131 Luật XLVPHC: *“Giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 1. Trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập hồ sơ quyết định giao gia đình hoặc tổ chức xã hội quản lý người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc đối tượng bị áp dụng các biện pháp này. 2. Đối tượng vi phạm có nơi cư trú ổn định thì giao cho gia đình quản lý; trường hợp không có nơi cư trú ổn định thì giao cho tổ chức xã hội quản lý”*; Việc thực hiện quy định này là không khả thi vì hầu hết các đối tượng người nghiện đều lệ thuộc nặng nề vào ma túy cả về tinh thần lẫn thể chất, họ thường có thái độ bất hợp tác, thậm chí

chống đối quyết liệt việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, gia đình và tổ chức xã hội rất khó quản lý. Hơn nữa, hiện nay, các tổ chức xã hội không có đầy đủ các điều kiện về con người, cơ sở vật chất; bên cạnh đó, Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật cũng không quy định cụ thể tổ chức xã hội nào thực hiện công việc này.

II. Đề xuất, kiến nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC

Xuất phát từ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC như sau:

1. Quy định chung:

- Cần nghiên cứu, chỉnh sửa, làm rõ định nghĩa của một số thuật ngữ còn mang tính định tính, hoặc có nhiều cách hiểu khác nhau như: “*có quy mô lớn*” (khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC); “*vi phạm hành chính nghiêm trọng*” (Điều 25, 26 Luật XLVPHC); “*vụ việc đặc biệt nghiêm trọng*”, “*những tình tiết phức tạp*” (khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC)...

- Nghiên cứu làm rõ cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu theo hướng quy định thống nhất thời gian theo ngày làm việc để tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn áp dụng.

- Cần quy định cụ thể việc xử lý đối với trường hợp cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không có điều kiện và khả năng thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Về trình tự, thủ tục

- Để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, cần nghiên cứu kéo dài thời gian tiến hành một số công việc mà hiện nay Luật quy định thời gian thực hiện quá ngắn như: Thời hạn định giá tang vật vi phạm hành chính tại Điều 60 Luật XLVPHC, thời hạn ra quyết định XPVPHC tại Điều 66 Luật XLVPHC...

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục thực hiện việc giải trình tại Luật XLVPHC do hiện nay, việc này chưa được thực hiện một cách nghiêm túc. Một phần nguyên nhân là do pháp luật còn thiếu các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị XPVPHC.

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 64 Luật XLVPHC liên quan đến việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong việc phát hiện vi phạm hành chính theo hướng:

- Mở rộng phạm vi chủ thể có thẩm quyền được phép sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông (Ví dụ: Các tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt), không chỉ “*cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính*” được sử dụng phương tiện, thiết bị

kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường như quy định hiện nay tại khoản 1 Điều 64 Luật XLVPHC.

3. Bổ sung chức danh có thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền xử phạt tiên, thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt đối với từng chức danh

- Bổ sung chức danh có thẩm quyền xử phạt

Theo quy định tại Chương II Luật XLVPHC “*Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*”, các lực lượng chức năng như Công an, Bộ Đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Kiểm lâm, cơ quan Thuế, Quản lý thị trường đều có giao thẩm quyền cho Đội trưởng nhưng đối với lực lượng Thanh tra thì quy định chỉ có Thanh tra viên và Chánh Thanh tra có thẩm quyền xử phạt là chưa hợp lý về phân cấp chức danh. Vì vậy, đề nghị, bổ sung Đội trưởng của lực lượng Thanh tra chuyên ngành vào các chức danh có thẩm quyền xử phạt, vì các chức danh này tương đương với các chức danh của lực lượng chức năng khác, đồng thời để giảm áp lực thực hiện công việc xử phạt vi phạm hành chính cho Chánh Thanh tra.

- Bổ sung thẩm quyền xử phạt tiên của chức danh

Đề xuất tăng thẩm quyền của chiến sĩ công an và thanh tra viên của lực lượng Thanh tra chuyên ngành từ mức tối đa 500.000 đồng lên 1.000.000 đồng. Bởi vì, các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông có mức phạt ở ngưỡng này thường xảy ra phổ biến nên việc tăng thẩm quyền xử phạt tiên trong trường hợp này là hết sức cần thiết để giảm tải cho các chức danh Trưởng phòng, Trưởng Công an huyện và Chánh Thanh tra; đồng thời, quy trình xử phạt sẽ tiến hành nhanh hơn, thuận tiện hơn cho tổ chức, cá nhân chấp hành quyết định xử phạt.

- Bổ sung thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt đối với từng chức danh

Đề xuất bổ sung thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho chiến sĩ công an và thanh tra viên của lực lượng Thanh tra chuyên ngành, vì trong lĩnh vực giao thông đường bộ nếu không thực hiện việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông ngay từ lúc phát hiện và lập biên bản vi phạm thì dễ dẫn đến tình trạng vi phạm tiếp diễn, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông cao.

4. Về xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến trình tự, thủ tục tạm giữ, tịch thu, bán đấu giá, thanh lý tài sản nhà nước theo hướng đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các tang vật, phương tiện bị tạm giữ, như:

- Rút ngắn thời gian và số lần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong trường hợp phương tiện vi phạm hành chính đã quá thời hạn tạm giữ mà người vi phạm không đến nhận (không có lý do chính đáng) hoặc

trường hợp không xác định được người vi phạm (quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC) để cơ quan có thẩm quyền có thể nhanh chóng tiến hành các thủ tục bán đấu giá, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm.

- Đối với các tang vật, phương tiện vi phạm có giá trị thấp hoặc không còn giá trị sử dụng mà chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp phương tiện không đến nhận lại thì có thể tiến hành ngay các thủ tục để bán đấu giá, thanh lý tài sản, tránh trường hợp tang vật, phương tiện để lâu ngày, bị tồn đọng tại các điểm trông giữ tang vật, phương tiện vi phạm.

5. Về cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC

Bổ sung quy định cụ thể về thời hạn, thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC.

Hiện nay, Luật XLVPHC chưa có quy định về việc cơ quan nào có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế trong trường hợp chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành tại Điều 71 của Luật (cơ quan ra quyết định hay cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để thi hành). Do vậy, cần nghiên cứu bổ sung quy định về vấn đề này.

Cần quy định cụ thể, chi tiết hơn các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC trong Luật XLVPHC để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, bảo đảm tính nghiêm minh trong thực thi pháp luật về XLVPHC, đồng thời bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.

6. Đối với áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn tối đa các mốc thời gian thực hiện các công việc liên quan đến trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

- Bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 và 2 Điều 131 Luật XLVPHC về việc giao gia đình hoặc tổ chức xã hội quản lý người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc đối tượng bị áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đặc biệt là đối tượng người nghiện ma túy) trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp này nhằm bảo đảm tính khả thi.

- Sửa đổi các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99; điểm b khoản 1 Điều 101 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật XLVPHC theo hướng: kiểm tra tính pháp lý là “khâu” cuối cùng, trước khi chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt được quy định từ Điều 38 đến Điều 51 Luật XLVPHC theo hướng không bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền để bảo đảm tính kịp thời, nhanh chóng trong việc xử phạt,

tránh phát sinh nhiều vụ việc vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của cơ quan cấp dưới bị dồn lên cơ quan cấp trên giải quyết.

- Sửa đổi quy định “02 lần trở lên trong 06 tháng” thực hiện hành vi vi phạm là điều kiện để áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại các Điều 90, 92 và 94 Luật XLVPHC do hiện nay có nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau liên quan đến vấn đề này.

- Sửa đổi quy định về đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo hướng loại trừ việc áp dụng biện pháp này đối với một số đối tượng, vì trên thực tế, biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn chỉ là biện pháp tiền đề, “đầu vào” cho các biện pháp xử lý hành chính khác như: đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào trường giáo dưỡng.

Trên đây là những khó khăn, vướng mắc và bất cập trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC và TĐTHPL,
Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCBdv141.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên